

Số: 99/CBTT-CTĐT

TP.Nam Định, ngày 12 tháng 12 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NAM ĐỊNH
- Mã chứng khoán: UMC
 - Địa chỉ: Số 89, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
 - Điện thoại liên hệ: 02283 849 402 Fax:02283 849 402
 - E-mail:UCMC.JSC@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định công bố thông tin về Công ty kiểm toán đã ký hợp đồng cung ứng dịch vụ chuyên môn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- Hợp đồng kiểm toán số 256/2020/HĐKT-BCTC/CPA VIETNAM ký kết ngày 27 tháng 11 năm 2019.
- Tên Công ty kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 84.24.3 783 2121
- Fax: 84.24.3 783 2122

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/12/2019 tại đường dẫn: www.congtrinhdothiナムdinh.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* Tài liệu đính kèm:

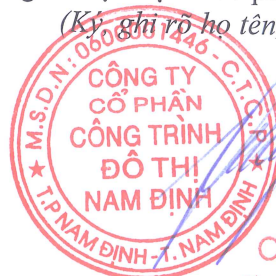
Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố

- Hợp đồng kinh tế

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

ĐỖ MINH DŨNG



**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NAM ĐỊNH
Trụ sở chính: Số 89, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Điện thoại: 02283 849 402

Fax: 02283 849 402

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thu Hiền

Địa chỉ: Công ty cổ phần công trình đô thị Nam Định

Điện thoại: 02283 849 402

Fax: 02283 849 402

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty cổ phần Công trình đô thị Nam Định công bố thông tin về Công ty kiểm toán đã ký hợp đồng cung ứng dịch vụ chuyên môn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

- Hợp đồng kiểm toán số 256/2020/HĐKT-BCTC/CPA VIETNAM ký kết ngày 17 tháng 11 năm 2019.
- Tên Công ty kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại: 84.24.3 783 2121
- Fax: 84.24.3 783 2122

3. Địa chỉ đăng tải: Thông tin này đã được đăng tải trên web của Công ty ngày 12/12/2019 tại www.congtrinhdothiandinh.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Nam Định, ngày 12 tháng 12 năm 2019

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thu Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 256/2020/HĐKT-BCTC/CPA VIETNAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2019

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Nam Định
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019*

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;

Căn cứ vào thỏa thuận đã được thống nhất giữa Công ty cổ phần Công trình Đô thị Nam Định và Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM về việc cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Nam Định cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội, bởi và giữa: (“các Bên”)

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NAM ĐỊNH

Đại diện là: **Ông Đỗ Minh Dũng**
Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Điện thoại: (84-0228) 3849.402
Fax: (84-0228) 3864.849
Địa chỉ: Số 89 Quang Trung, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
Mã số thuế: 0600001446
Tài khoản số:

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Đại diện là: **Ông Nguyễn Tài Dũng**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Giấy Ủy quyền số: 05/2015/UQ-CPAVN ngày 10/10/2015
Điện thoại: 84. 24. 3 783 2121
Fax: 84. 24. 3 783 2122
Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội
Mã số thuế: 0101917917
Tài khoản ngân hàng: 82127889- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đông Đô
Tên tài khoản: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

Hai bên thống nhất hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (Bao gồm: Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

Báo cáo tài chính được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Dịch vụ kiểm toán được thực hiện phù hợp với các quy định của Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 và các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu về Báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Điều 3: Trách nhiệm của các Bên

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - i. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - ii. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - iii. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do

bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các Chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

Bên B phải đảm bảo cung cấp cho Bên A các Báo cáo kiểm toán đã nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này.

Bên B có trách nhiệm hỗ trợ bên A giải trình Báo cáo tài chính khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng.

Điều 4:

Báo cáo kiểm toán

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A 05 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A;

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

Điều 5: Kế hoạch thực hiện kiểm toán

Công việc kiểm toán được thực hiện khi có sự thống nhất kế hoạch làm việc giữa hai Bên.

Thời gian hoàn thành công việc kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán phụ thuộc vào việc cung cấp tài liệu của Bên A và các thoả thuận khác trong quá trình kiểm toán.

Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành sau 05 ngày kể từ khi có ý kiến chấp thuận chính thức của Bên A về Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý dự thảo (nếu có).

Điều 6: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

1) Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **38.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tám triệu đồng chẵn.). Phí dịch vụ đã bao gồm 10% thuế GTGT.

Mức phí trên được tính toán trên cơ sở trách nhiệm, kinh nghiệm và thời gian cần thiết để thực hiện công việc.

Mức phí trên được tính dựa trên các giả định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình Kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi Kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được Kiểm toán, (4) chỉ phát sinh những điều chỉnh không đáng kể trong quá trình Kiểm toán (được điều chỉnh hoặc không điều chỉnh), (5) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý, và (6) Bên A chi trả kịp thời các hoá đơn mà Bên B đã phát hành.

2) Phương thức thanh toán:

Tạm ứng 50% tổng giá trị của Hợp đồng ngay sau khi có đầy đủ chữ ký và con dấu của hai bên trên hợp đồng và khi nhận được văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B.

Số phí còn lại sẽ được thanh toán ngay khi Bên B giao đầy đủ Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý (nếu có) và biên bản Thanh lý hợp đồng.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Nếu Bên A vi phạm điều khoản thanh toán (theo quy định tại điều 6 khoản 2 của Hợp đồng này) cụ thể là chậm thanh toán phí dịch vụ kiểm toán cho Bên B, Bên A sẽ phải chịu khoản lãi suất quá hạn (lãi suất phạt) đối với khoản tiền chậm thanh toán cho Bên B bằng 1,5 lần lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán khoản phí chậm trả.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B.

Điều 7: Các dịch vụ khác

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ Kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ Kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

Điều 8: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Nếu trong quá trình thực hiện các điều khoản nêu trên, vì bất kỳ lý do gì (không phải do Bên B gây ra) dẫn đến việc Bên A yêu cầu Bên B ngừng thực hiện tiếp các công việc như đã nêu tại Điều 1 hoặc Bên B đã làm xong các trách nhiệm của Bên B như đã nêu tại Điều 3 nhưng Bên A vẫn yêu cầu chấm dứt hợp đồng kiểm toán hoặc từ chối không nhận Báo cáo kiểm toán thì Bên A sẽ phải thực hiện thanh toán đầy đủ cho Bên B các chi phí phát sinh tính từ thời điểm bắt đầu công việc kiểm toán (như đã nêu tại Điều 1) đến thời điểm Bên A yêu cầu chấm dứt thực hiện các trách nhiệm của Bên B.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế thành phố Hà Nội.

Điều 9: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên cho đến khi kết thúc Hợp đồng (thanh lý Hợp đồng, phát hành hoá đơn và thu tiền) hoặc khi có thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng của cả hai Bên.

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
CPA VIETNAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tài Dũng

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ NAM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Dũng

